TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **T. KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 10/2019/KDTM-ST
Ngày 25/4/2019
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng kinh tế"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Bình

2. Ông Bùi Việt Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: tham gia phiên toà có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2018/TLST-KDTM ngày *16* tháng 7 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng kinh tế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang (Hiện nay được đổi thành: Công ty K. Viết tắt là KTC)**

Địa chỉ: Số 190 đường Trần Phú, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Hoàng, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Huỳnh Hoài P**, sinh năm 1984. Chức vụ: Nhân viên Ban Tổng hợp Công ty K. (Ông P có mặt)

2. Bị đơn: **Công ty P**

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành D, chức vụ: Giám đốc. (Ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty K trình bày:**

Vào ngày 28/02/2014, Công ty KTC có làm hợp đồng với Công ty P (viết tắt: Công ty Thuận Phát) số 01/HĐB-KTC với nội dung: Công ty KTC bán cho Công ty Thuận Phát gạo 5% tấm XK với số lượng 24.300kg, giá 8.000đ/kg, thành tiền là 194.400.000 đồng. Sau đó Công ty Thuận Phát đã thanh toán được số tiền 98.812.500 đồng, số còn lại 95.587.500 đồng đến nay vẫn không trả cho Công ty KTC.

Công ty KTC đã làm việc nhiều lần nhưng phía Công ty Thuận Phát chỉ hứa hẹn chứ không thực hiện.

Nay Công ty KTC khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xem xét giải quyết, buộc Công ty Thuận Phát phải trả số tiền 95.587.500 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại Biên bản ghi lời khai, bị đơn ông Nguyễn Thành D – người đại diện cho Công ty Thuận Phát trình bày:**

Vào năm 2013 Công ty Thuận Phát có ký hợp đồng kinh tế với Công ty KTC về việc mua bán gạo. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Thuận Phát còn thiếu nợ Công ty KTC số tiền 95.587.500 đồng. Nay Công ty Thuận Phát thừa nhận số nợ này và đồng ý trả nợ cho Công ty KTC nhưng hiện tại Công ty Thuận Phát chưa thanh toán nợ được do Công ty Thuận Phát đang trong thời gian đi thu hồi nợ. Khi nào Công ty Thuận Phát thu hồi nợ về được thì sẽ thanh toán dứt điểm cho Công ty KTC.

Tại phiên tòa, ông Phạm Huỳnh Hoài P – người đại diện theo ủy quyền Công ty KTC vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng kinh tế"

quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty Thuận Phát có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty Thuận Phát.

3. Việc áp dụng pháp luật: Công ty KTC và Công ty Thuận Phát xác lập hợp đồng kinh tế vào năm 2014, trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên khi phát sinh tranh chấp sẽ được áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

4. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 28/02/2014, Công ty KTC có làm hợp đồng với Công ty P (viết tắt: Công ty Thuận Phát) số 01/HĐB-KTC với nội dung: Công ty KTC bán cho Công ty Thuận Phát gạo 5% tấm XK với số lượng 24.300kg, giá 8.000đ/kg, thành tiền là 194.400.000 đồng. Sau đó Công ty Thuận Phát đã thanh toán được số tiền 98.812.500 đồng, số còn lại 95.587.500 đồng đến nay vẫn không trả cho Công ty KTC nên Công ty KTC khởi kiện yêu cầu Công ty Thuận Phát trả số tiền 95.587.500 đồng.

Xét thấy, tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/02/2019 ông Nguyễn Thành D – người đại diện theo pháp luật của Công ty Thuận Phát cũng thừa nhận còn nợ Công ty KTC số tiền 95.587.500 đồng. Như vậy Công ty Thuận Phát đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 nên yêu cầu khởi kiện của Công ty KTC là có căn cứ để chấp nhận.

Khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 quy định như sau: "Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận..."

Đối với tiền lãi: Công ty KTC không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty KTC; buộc Công ty Thuận Phát phải có trách nhiệm trả cho Công ty KTC số tiền là 95.587.500 đồng.

5. Về án phí:

- Công ty Thuận Phát phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.
- Công ty KTC được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K đối với bị đơn Công ty P.

Buộc Công ty P phải có trách nhiệm trả cho Công ty K số tiền ***95.587.500 đồng*** (Chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Công ty P phải chịu án phí sơ thẩm có giá nghạch là 4.779.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

- Công ty K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.350.000 đồng (Hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007344 ngày 24/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Công ty P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự:
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc